

Số: /BC-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh đã tiến hành thẩm tra các báo cáo và dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 về lĩnh vực văn hóa, xã hội, kết quả thẩm tra như sau:

A. ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TRÌNH KỲ HỌP

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

Sau khi xem xét Báo cáo số 2960/BC-UBND, ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023, Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh trình tại kỳ họp về tình hình thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội.

1. Về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Năm 2022, mặc dù những tháng đầu năm chịu nhiều ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhưng UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo¹ và tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, thể thao, lễ hội với quy mô lớn, các hoạt động xúc tiến quảng bá, kích cầu du lịch được đẩy mạnh, thu hút ngày càng nhiều khách du lịch đến với Cao Bằng². Qua đó, lượng khách trong năm đạt 1.043.100 triệu lượt (tăng 150% so với cùng kỳ, đạt 104% KH); doanh thu từ du lịch đạt 547,6 tỷ đồng (tăng 659,1% so với cùng kỳ, đạt 438,1% KH)...

Tuy nhiên, việc thực hiện hiện phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX chưa đạt mục tiêu đề ra; việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát

¹ Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 29/3/2022 phát triển du lịch – dịch vụ bền vững giai đoạn 2022 -2025; Kế hoạch số 1792/KH-TBĐLDV ngày 11/7/2022 về phát triển Du lịch - Dịch vụ bền vững năm 2022; Ký kết Biên bản thỏa thuận hợp tác liên kết phát triển du lịch vùng Việt Bắc; Kế hoạch số 651/KH-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về tổ chức các hoạt động phục hồi và mở cửa du lịch tỉnh Cao Bằng trong điều kiện bình thường mới.

² Chương trình Du lịch về Nguồn năm 2022 tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó; Lễ hội thác Bản Giốc 2022; Khánh thành Điểm du lịch cộng đồng xóm Khuổi Khon, xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc và xóm Hoài Khao, xã Quang Thành, huyện Nguyên Bình...

triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025 còn chậm; công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư, thu hút nguồn lực phát triển du lịch, cơ sở hạ tầng, quy hoạch du lịch, nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn hạn chế... Việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022 về quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 còn chậm; việc bình xét gia đình văn hóa còn nhiều bất cập, một số tiêu chí đánh giá chưa sát thực tế, đặc biệt là tiêu chí thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường...

Ban đề nghị UBND tỉnh khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa, xóm, tổ dân phố theo Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng theo Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2035... Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý, khai thác các khu, điểm du lịch hiện có và các địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai, thực hiện tốt Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập, giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Thực hiện việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo đúng tiến độ, kế hoạch. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngày càng được tăng cường. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm đào tạo, chất lượng ngày càng được nâng lên. Qua đó, chất lượng giáo dục và đào tạo năm học 2021 - 2022 đạt kết quả tốt³.

Tuy nhiên, việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Tình trạng thiếu giáo viên, nhất là giáo viên tiểu học, giáo viên môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ chưa được giải quyết; nhiều giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019. Nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu phòng học bộ môn; thiết bị dạy và học các lớp 3,6,7,10 năm học 2022 - 2023 chưa được trang bị kịp thời⁴.

³ Tiểu học: xếp loại hoàn thành trở lên đạt 99,03% (trong đó Tốt đạt 39,86%); THCS lớp 6 (Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018) xếp loại đạt trở lên 96,6% (trong đó Tốt đạt 9,7%; Khá đạt 35,3%). Các lớp 7,8,9 Giỏi đạt 14,01%, Khá đạt 43,35%, Trung bình đạt 41,46%; Yếu, Kém còn 1,2%; Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2022 đạt 97,5%, tăng 1,5% so với năm 2021; xếp hạng điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT đạt 6,058 tăng 7 bậc so với năm học trước. Xây dựng trường chuẩn Quốc gia 10 trường đạt 166,7% (tăng 04 trường so với chỉ tiêu đề ra).

⁴ Toàn tỉnh còn **1.947/7.882** cán bộ quản lý và giáo viên cấp Tiểu học, THCS chưa đạt chuẩn (chiếm 24,7%); Thiếu 489 giáo viên Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ cả 3 cấp học. Toàn tỉnh còn **1.292/4.698** phòng học bán kiên cố và phòng học nhờ, mượn, tạm chiếm tỷ lệ 27,5%. Trong đó nhiều nhất ở cấp Tiểu học 1.218/4.698 phòng học chiếm tỷ lệ 25,9%. Nhu cầu về phòng bộ môn thiếu **1.566 phòng**. Còn 375 điểm trường, lớp lẻ, một số

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu, đặc biệt quan tâm việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên cho đổi mới chương trình, sách giáo khoa và đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục năm 2019. UBND tỉnh cần có phương án giải quyết tình trạng thiếu giáo viên tại các cơ sở giáo dục; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; chỉ đạo khắc phục vướng mắc trong công tác đấu thầu, mua sắm trang thiết bị dạy và học để kịp thời cung cấp cho các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

3. Về lĩnh vực y tế

Các biện pháp phòng, chống COVID-19 tiếp tục được UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai, thực hiện có hiệu quả, tổ chức tiêm vắc xin an toàn. Công tác tư vấn, khám chữa bệnh trực tuyến, từ xa, kết nối bệnh viện trung ương với bệnh viện tuyến tỉnh, các đơn vị tuyến tỉnh với tuyến huyện, xã phát huy hiệu quả. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Các chỉ tiêu y tế năm 2022 đều đạt và vượt kế hoạch đề ra⁵. Chỉ đạo khảo sát, xây dựng phương án thí điểm thành lập điểm trạm y tế xã đối với các xã thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính...

Tuy nhiên, tình trạng thiếu nhân lực, thiếu thuốc, vật tư y tế tại các cơ sở y tế đã ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Những khó khăn, vướng mắc trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tại các xã sau sáp nhập chưa được giải quyết kịp thời. Chất lượng khám, chữa bệnh nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu nên vẫn xảy ra tình trạng người bệnh vượt tuyến.

Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là tuyến cơ sở. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện thí điểm điểm trạm y tế tại các xã sau sáp nhập, tạo thuận lợi cho việc khám, chữa bệnh của nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở y, dược tư nhân; có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong công tác đấu thầu, mua thuốc, trang thiết bị y tế; khắc phục sự thiếu hụt về nhân sự y tế tại các địa phương; có chính sách thu hút, đãi ngộ các y, bác sĩ đến công tác tại tỉnh,

điểm trường chưa có điện, chưa có sóng điện thoại, không có mạng internet. Thiết bị dạy học các lớp 3, 6,7, 10 chưa được cấp phát, thiết bị máy tính lạc hậu và xống cấp. Việc mua sắm thiết bị dạy học lớp 6 (*01 gói thầu giá trị dự toán là 8,9 tỷ đồng tuy nhiên, không có nhà thầu trúng thầu*)....Không có nguồn để tuyển dụng giáo viên đối với các môn học mới (Tiếng Anh, Tin học).

⁵ Có 15 bác sỹ/vạn dân, đạt 100% KH. Số giường bệnh/ vạn dân đạt 35 giường, đạt 100% kế hoạch. Tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 80,1%, vượt 10,5 điểm phần trăm so với KH. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 95,4%, đạt 100% KH...

đào tạo nguồn cán bộ y, bác sỹ có trình độ sau đại học... đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác khám, chữa bệnh của tỉnh.

4. Lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội

Các nhiệm vụ về lao động, thương binh và xã hội được triển khai toàn diện; chế độ chính sách đối với người có công, thân nhân người có công và các diện đối tượng chính sách được giải quyết đúng quy định. Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo đạt kết quả tích cực. Các chính sách BHXH, BHYT, BHTN tiếp tục được thực hiện đảm bảo; công tác chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH cho người lao động đúng quy định; triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19⁶. Việc hỗ trợ người lao động tìm việc làm mới, công tác quản lý lao động người nước ngoài trên địa bàn tỉnh được thực hiện tốt⁷. Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với cùng kỳ⁸...

Tuy nhiên, việc đào tạo nghề cho người lao động chưa đa dạng, một số ngành nghề đào tạo chưa phù hợp, giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo nghề còn nhiều khó khăn. Việc thực hiện các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 còn chậm. Việc thực hiện kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát còn hạn chế. Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững. Ý thức tuân thủ pháp luật lao động của một số người sử dụng lao động và người lao động chưa cao, vẫn còn tình trạng nợ đọng, chậm đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

Ban đề nghị, UBND tỉnh sớm chỉ đạo bố trí kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát theo Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề nghiệp gắn với phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao phù hợp với xu hướng phát triển hiện nay. Quan tâm thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chế độ ưu đãi người có công nhất là chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

5. Về lĩnh vực thông tin và truyền thông

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo công tác chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước. Thực hiện tốt công tác quản lý, cung ứng dịch vụ, duy trì hạ tầng,

⁶ Đã ra quyết định cho 2.119 lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp, với số tiền trên 27,90 tỷ đồng.

⁷ Số lao động được đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 200 người (đạt 200% kế hoạch); Số lao động được giới thiệu việc làm, cung ứng lao động thông qua Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh: 600 người (đạt 100% kế hoạch);

⁸ Số hộ nghèo giảm 5.179 hộ nghèo, toàn tỉnh còn 37.572 hộ nghèo, chiếm 29,10%, giảm tỷ lệ hộ nghèo 4,13%, đạt 103% kế hoạch đề ra.

đảm bảo an toàn, an ninh phục vụ sự chỉ đạo điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp⁹, phát triển công dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng một cửa điện tử để tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Hệ thống truyền thanh, thông tin cơ sở từng bước được quan tâm, đầu tư, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở.

Tuy nhiên, hạ tầng viễn thông tại một số khu vực vùng sâu, vùng xa chưa bảo đảm. Ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền điện tử chưa được triển khai một cách đồng bộ, quyết liệt. Còn nhiều thủ tục hành chính chưa đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp. Kinh phí bố trí cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ban đề nghị, UBND tỉnh cần tăng cường chỉ đạo, triển khai quyết liệt, quan tâm bố trí ngân sách cho việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước, hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 07/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX.

6. Về lĩnh vực tôn giáo

Tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, tín đồ các tôn giáo sinh hoạt thuần túy, tích cực thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Các chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Các hoạt động tuyên truyền, vận động đồng bào tôn giáo tham gia tích cực và ủng hộ các hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội được đẩy mạnh, từ đó góp phần ngăn chặn việc lợi dụng tôn giáo, kích động của các thế lực phản động nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đề nghị UBND tỉnh, cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền cho chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

⁹ Hệ thống thư công vụ hoạt động ổn định 24/24 giờ. Toàn tỉnh hiện đã đưa vào sử dụng 3.827 chứng thư số chuyên dùng, hỗ trợ gần 1000 lượt người dùng về sử dụng chữ ký số chuyên dùng, làm việc trên môi trường mạng an toàn thông tin cho gần 1.500 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

II. BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH NĂM 2022; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh tiến hành thẩm tra và tổng hợp các ý kiến thẩm tra của các Ban của HĐND tỉnh. Kết quả thẩm tra như sau:

1. Kết quả đạt được

Các Ban của HĐND tỉnh cơ bản đồng tình, thống nhất với Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2023. Theo đó, năm 2022, tình hình kinh tế - xã hội diễn ra trong bối cảnh kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, lạm phát gia tăng, giá dầu cao, giá nguyên phụ liệu đầu vào cho sản xuất tăng mạnh; những tháng đầu năm, chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid- 19... nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh, sự điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được một số kết quả quan trọng, nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra, như: Tổng thu ngân sách đạt 4.180.000 triệu đồng (bằng 207,1% KH); Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu qua địa bàn đạt 130% KH; ngành du lịch phục hồi ấn tượng; các lĩnh vực sản xuất công nghiệp tăng khá so với cùng kỳ năm trước; năng suất, sản lượng các cây trồng có giá trị kinh tế cao cơ bản vượt so với kế hoạch và tăng khá so với năm 2021. Số doanh nghiệp thành lập mới và hoạt động trở lại đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, đảm bảo an sinh xã hội được đẩy mạnh. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Nội dung báo cáo chưa đánh giá đúng trọng tâm công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, chưa chỉ ra được những hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành của tập thể cũng như vai trò, trách nhiệm người đứng đầu UBND, lãnh đạo UBND phụ trách mảng công tác.

Việc triển khai các nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các chương trình, dự án, đề án của UBND tỉnh chưa quyết liệt, kết quả đạt được chưa cao, dẫn đến một số chỉ tiêu trụ cột của nền kinh tế của tỉnh chưa được cải thiện: Tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn ước tăng 5,55%/8%; Thu nội địa 1.575.205 triệu đồng, bằng 88,1%; Giải ngân vốn đầu tư công chỉ đạt 25,6% (tính đến 31/10/2022). Tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm và các dự án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh chậm, như: dự án đường tỉnh 208, dự án đường cao tốc; Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050... Các chỉ số năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, sự hài lòng

của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt thấp. Nhiều nghị quyết của HĐND tỉnh chưa được triển khai thực hiện kịp thời, nhất là các nghị quyết liên quan đến an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh chưa có giải pháp khắc phục tình trạng thiếu hụt số lượng giáo viên, nhân viên y tế; thiếu trang thiết bị trong lĩnh vực giáo dục, y tế. Các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch còn thiếu đồng bộ, thiếu chuyên nghiệp, hiệu quả chưa cao. Công tác quy hoạch, quản lý các khu, điểm du lịch và các điểm tiềm năng về du lịch chưa được quan tâm đúng mức.

Việc chỉ đạo quản lý, xử lý đất đai công sở, tài sản công tại các đơn vị hành chính sau sáp nhập, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp chưa kịp thời và hiệu quả, dẫn đến nhiều tài sản công bị phá hoại, xuống cấp, hư hỏng.

Việc chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, huyện, thành phố trong tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc chưa sát sao, dẫn đến nhiều nội dung triển khai chậm, hiệu quả chưa cao, nhất là việc tham mưu chuẩn bị nội dung hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Thường trực và HĐND tỉnh chưa bảo đảm về chất lượng và thời gian, nhiều nội dung phải trình đi trình lại nhiều lần, xin rút, đổi tên... dẫn đến HĐND tỉnh phải tổ chức nhiều kỳ họp chuyên đề, nghị quyết của HĐND tỉnh phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần...

3. Các Ban của HĐND tỉnh đề nghị:

Ủy ban nhân dân tỉnh cần chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những tồn tại, hạn chế trên từng lĩnh vực công tác trong năm 2022; làm rõ trách nhiệm của lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách mảng công việc; công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành, trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị đối với những tồn tại, hạn chế, đặc biệt là việc thực hiện các chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra. Từ đó, đề ra các giải pháp hữu hiệu trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh từ nay đến hết năm 2022 và những năm tiếp theo.

Triển khai đồng bộ các giải pháp trong chỉ đạo, điều hành thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các tập thể, cá nhân, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023.

Tập trung chỉ đạo, điều hành và ưu tiên nguồn lực thực hiện các dự án, đề án trọng điểm của tỉnh: Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng); phát triển du lịch, dịch vụ bền vững, đưa du lịch Cao Bằng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Đẩy mạnh phát triển các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; đầu tư phát triển kinh tế cửa khẩu; Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050...

Chỉ đạo khẩn trương triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành, như: Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2025; Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022 về quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 64/2022/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025...

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và đạo đức nghề nghiệp; quan tâm củng cố niềm tin của nhân dân vào đội ngũ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo cải thiện môi trường kinh doanh; quyết liệt cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến; khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số.

Tăng cường công tác phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến các kỳ họp HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh và hoạt động khảo sát, giám sát của Thường trực và các Ban của HĐND tỉnh. Nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những hạn chế trong việc đăng ký danh mục nghị quyết; xây dựng các dự thảo nghị quyết trình Thường trực và HĐND tỉnh, để các nghị quyết của HĐND tỉnh được xây dựng và ban hành đúng quy trình, quy định, đảm bảo chất lượng.

B. ĐỐI VỚI CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH KỲ HỌP

I. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 1, Nghị quyết số 44/2019/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi hồ sơ đảm bảo thời gian và đầy đủ theo quy định.

2. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Hiện nay, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đang thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh không có thẻ bảo hiểm y tế theo

Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND, ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Nghị quyết số 44/2019/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND, ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh (*đã quy định biểu giá đối với 1.360 dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm áp dụng cho các hạng bệnh viện*).

Năm 2020, bệnh viện Y học cổ truyền được đầu tư hệ thống máy ôxy cao áp và được Sở Y tế phê duyệt bổ sung danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh (Quyết định số 1577/QĐ-SYT, ngày 02/8/2021), nhu cầu điều trị bằng ôxy cao áp của người bệnh không có thể bảo hiểm y tế rất cao, tuy nhiên hiện nay bệnh viện chưa có căn cứ để thanh toán do chưa có danh mục và mức giá quy định tại Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết 44/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 44/2019/NQ-HĐND để bổ sung dịch vụ kỹ thuật “Điều trị bằng ôxy cao áp” vào Biểu giá dịch vụ khám bệnh quy định tại biểu số 3 ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2019/NQ-HĐND nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị bằng ôxy cao áp của người bệnh không có thể bảo hiểm y tế và để cơ sở y tế có căn cứ thực hiện thanh toán giá dịch vụ là cần thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

3. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 19, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015: *“Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật”*.

Dự thảo Nghị quyết được UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh, đầy đủ căn cứ pháp lý. Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết đảm bảo đúng thẩm quyền quy định.

4. Về thể thức văn bản: Tuân thủ đúng quy định theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

5. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định việc bổ sung dịch vụ kỹ thuật “Điều trị bằng ôxy cao áp” vào Biểu giá dịch vụ khám bệnh quy định tại biểu số 3 ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2019/NQ-HĐND, mức giá dịch vụ được quy định là 233.000 đồng (*bằng mức giá tối đa quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BYT về sửa đổi,*

bổ sung một số điều của thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp). Mức giá trên đã được Sở Tài chính thẩm định và cho ý kiến tại Công văn số 2448/STC-QLG ngày 25/10/2022. Sau khi xem xét ý kiến thẩm định mức giá của Sở Tài chính, báo cáo giải trình của Sở Y tế tại cuộc họp, Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí với mức giá dịch vụ kỹ thuật “Điều trị bằng ôxy cao áp” là 233.000đ do cơ quan soạn thảo trình.

Về tên Nghị quyết, đề nghị sửa thành: **Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 1, Nghị quyết số 44/2019/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.**

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh nhất trí đề nghị Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

II. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 - 2025

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi hồ sơ đảm bảo thời gian và đầy đủ theo quy định.

2. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và thực hiện sáp nhập các xã trên địa bàn tỉnh, tỉnh Cao Bằng có trên 42,3 nghìn người không được ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế so với giai đoạn 2016 - 2020. Đến nay, trên địa bàn tỉnh còn trên 12 nghìn người chưa tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế chỉ đạt khoảng 94,9% (chưa đảm bảo chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế Chính phủ giao là 97%).

Do đó, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 - 2025 là cần thiết, để đảm bảo an sinh xã hội cho người dân và đạt chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế của Chính phủ giao.

3. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Theo quy định tại khoản 6, Điều 42, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành”

Dự thảo Nghị quyết được UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh, đầy đủ căn cứ pháp lý. Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết đảm bảo đúng thẩm quyền quy định.

4. Về thể thức văn bản: Tuân thủ đúng quy định theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

5. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Về đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ:

Dự thảo Nghị quyết chỉ quy định đối tượng được hưởng hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế gồm 03 nhóm đối tượng: hộ cận nghèo; học sinh, sinh viên; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình. Đây là các nhóm đối tượng đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng từ 30% đến 70%.

Tuy nhiên, ngoài 03 nhóm đối tượng nêu trên, còn nhiều đối tượng người dân chưa được ngân sách nhà nước hỗ trợ mua bảo hiểm y tế, nhất là những đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Quyết định 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị UBND tỉnh cần tiếp tục rà soát, xem xét phương án hỗ trợ cho các đối tượng ngoài 03 nhóm đối tượng nêu trên.

b) Về mức hỗ trợ:

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương như sau:

+ Người thuộc hộ cận nghèo: hỗ trợ thêm 30% từ ngân sách địa phương (ngân sách nhà nước đã hỗ trợ 70%, tổng mức hỗ trợ là 100%).

+ Học sinh, sinh viên: hỗ trợ thêm 20% từ ngân sách địa phương (ngân sách nhà nước đã hỗ trợ 30%, tổng mức hỗ trợ là 50%).

+ Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: hỗ trợ thêm 15% từ ngân sách địa phương (ngân sách nhà nước đã hỗ trợ 30%, tổng mức hỗ trợ là 45%).

Sau khi nghe báo cáo của Sở Tài chính về khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí mức hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương cho 03 nhóm đối tượng như trên. Tuy nhiên, Ban đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh thảo luận, cho ý kiến thêm về các mức hỗ trợ trong dự thảo.

c) Một số ý kiến khác:

- Tại điểm a, khoản 1, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị chỉnh sửa như sau: “*Người thuộc hộ cận nghèo*”

- Tại khoản 2, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết về mức hỗ trợ, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa, bổ sung để làm rõ được mức hỗ trợ thêm là từ ngân sách địa phương; thay đổi thứ tự điểm b, c để thống nhất thứ tự các nhóm đối tượng theo khoản 1, Điều 1, cụ thể diễn đạt như sau:

“2. Mức hỗ trợ: Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm để mua thẻ Bảo hiểm Y tế (BHYT) như sau:

a) Đối tượng người tham gia BHYT thuộc hộ cận nghèo: Hỗ trợ thêm 30% mua thẻ BHYT.

b) Đối tượng người tham gia BHYT là học sinh, sinh viên: Hỗ trợ thêm 20% mua thẻ BHYT.

c) Đối tượng người tham gia BHYT thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Hỗ trợ thêm 15% mua thẻ BHYT”.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm khoản 3 vào Điều 1 quy định về nguồn kinh phí thực hiện.

- Sau khi Nghị quyết được xem xét thông qua, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các địa phương khẩn trương thực hiện việc rà soát, thẩm định và công nhận hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình để có căn cứ hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết.

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh nhất trí đề nghị Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

III. Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi hồ sơ đảm bảo thời gian và đầy đủ theo quy định.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo khoản 1, Điều 4, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: “*Ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ*

ché Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công”

Ngày 29/01/2022 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 156/QĐ-TTg, ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch. Do đó, để các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có căn cứ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch thì việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và đúng với các quy định của pháp luật.

3. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: *“Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện”*.

Việc UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đầy đủ căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định.

4. Về thể thức văn bản: Là nghị quyết cá biệt, thể thức ban hành đúng theo quy định của Nghị quyết 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Về nội dung Nghị quyết

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg, ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, gồm 64 dịch vụ, trong đó:

- Dịch vụ lĩnh vực văn hóa: 34 dịch vụ;
- Dịch vụ lĩnh vực gia đình: 03 dịch vụ;
- Dịch vụ lĩnh vực thể dục thể thao: 09 dịch vụ;

- Dịch vụ lĩnh vực du lịch: 06 dịch vụ;

- Dịch vụ khác thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch: 12 dịch vụ.

*** Ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội:**

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã bám sát danh mục theo Quyết định số 156/QĐ-TTg, ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh rà soát, xem xét chỉnh sửa tên một số danh mục dịch vụ để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Tại phần căn cứ dự thảo Nghị quyết, nội dung: “*Xét Tờ trình số*”, đề nghị chỉnh sửa “*Ban Kinh tế - Ngân sách*” thành “*Ban Văn hóa - Xã hội*”, cụ thể: “*Xét Tờ trình số 2983/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*”

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh nhất trí đề nghị Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

IV. Nghị quyết Quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

1. Về hồ sơ trình thẩm tra: UBND tỉnh gửi hồ sơ đầy đủ theo quy định.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Việc giảm phí, lệ phí đối với việc thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến là một trong những giải pháp nhằm thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, giúp giảm chi phí, thời gian cho cơ quan, tổ chức, cá nhân và góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện cải cách hành chính, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết.

3. Về căn cứ và thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Tại khoản 1, Điều 22, Luật phí và lệ phí năm 2015 quy định: “Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”

Tại khoản 2, Điều 1, Thông tư 106/2021/TT-BTC, ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC, ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quy định nguyên tắc xây dựng mức thu các khoản phí, lệ phí cần đảm bảo: “b) Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí. Mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp trực tuyến phù hợp để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến”

Do đó, việc UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến là đầy đủ căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định.

4. Về thể thức văn bản: Tuân thủ đúng quy định theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

5. Về nội dung Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định giảm 50% mức phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh khi tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính thông qua **dịch vụ công trực tuyến toàn trình** và **dịch vụ công trực tuyến một phần**. Theo điểm a, b, khoản 1, Điều 11, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, quy định:

Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ như sau:

+ *Dịch vụ công trực tuyến toàn trình:* là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ *Dịch vụ công trực tuyến một phần:* là dịch vụ công trực tuyến không bảo đảm các điều kiện quy định của Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

*** Ý kiến của Ban Văn hóa - Xã hội:**

Đối với tên dự thảo Nghị quyết: để đảm bảo ngắn gọn, phù hợp và đầy đủ nội dung, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thành: “*Nghị quyết Quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*”. Sau khi điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh các nội dung trong dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp.

Tại điểm a, khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa, quy định lại đối tượng áp dụng theo hướng: chỉ áp dụng giảm 50% mức phí, lệ phí đối với các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến qua môi trường mạng mà mức độ thực hiện tương đương với mức độ 3, 4 theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, ngày 13/6/2011 của Chính phủ, để đảm bảo thực hiện được mục tiêu của Nghị quyết là khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công hoàn toàn trên môi trường mạng.

Tại căn cứ: “*Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ...*” của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung cụm từ “*của Chính phủ*” vào sau cụm từ “*ngày 24 tháng 6 năm 2022*”.

Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh nhất trí đề nghị Kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND, tỉnh đối với các báo cáo, hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 11 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2022) HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, kính trình kỳ họp xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở: Y tế, Văn hóa, TT&DL; Thông tin và Truyền thông;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Nông Hải Lưu